

HOÀN THIỆN HÀNH LANG PHÁP LÝ VỀ QUẢN LÝ NỢ THUẾ VÀ CƯỜNG CHẾ NỢ THUẾ QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH LÂM ĐỒNG

LÊ THỊ PHƯƠNG QUỲNH

Thuế tỉnh Lâm Đồng - Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp 2

Học viên lớp cao học Luật Kinh tế - Đại học Phan Thiết

1Division of Enterprise Management and Support 2, Lam Dong Provincial Tax Department

2Master's student in Economic Law, Phan Thiet University

Email: pqunhnpq@gmail.com

Ngày nhận bài: 20/05/2026

Ngày sửa bài: 5/06/2026

Ngày duyệt đăng bài: 19/06/2026

Tóm tắt:

Bài viết nghiên cứu thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế tại Thuế tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025. Qua đó có thể thấy, công tác thu hồi nợ gặp nhiều khó khăn do vướng mắc trong quá trình xử lý nợ thuế liên quan đến đất đai, khoáng sản, nợ của doanh nghiệp tự ý bỏ địa chỉ kinh doanh và doanh nghiệp lợi dụng mức phạt chậm nộp thấp để chiếm dụng vốn ngân sách. Nghiên cứu đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ sở pháp lý trong Luật Quản lý thuế, các Luật chuyên ngành, thể chế hóa quy trình phối hợp liên ngành trong thực hiện cưỡng chế nợ thuế và xem xét áp dụng mức phạt chậm nộp lũy tiến nhằm nâng cao hiệu quả thu hồi nợ vào ngân sách.

Từ khóa: quản lý nợ thuế, cưỡng chế nợ thuế, cơ sở pháp lý, tỉnh Lâm Đồng.

Improving the legal framework for tax debt management and enforcement through practice in Lam Dong province

Abstract:

This study examines the practical application of legal regulations on tax debt management and tax debt enforcement at the Lam Dong Provincial Tax Department during the period 2021 - 2025. The findings indicate that debt recovery activities face significant challenges due to legal obstacles in handling tax debts related to land, mineral resources, debts of enterprises that have abandoned their registered business addresses, and cases where enterprises exploit the low late-payment penalty rate to appropriate state budget funds. Based on these findings, the study proposes solutions to improve the legal framework within the Law on Tax Administration and related specialized laws, institutionalize inter-agency coordination mechanisms in tax debt enforcement, and consider applying progressive late-payment penalties to enhance the effectiveness of tax debt recovery for the state budget.

Keywords: tax debt management, tax debt enforcement, legal framework, Lam Dong province.

1. Đặt vấn đề:

Giai đoạn 2021-2025, công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế tại tỉnh Bình Thuận (cũ), nay thuộc địa bàn quản lý của Thuế tỉnh Lâm Đồng, gặp nhiều khó khăn khi số nợ thuế liên tục tăng và vượt mức tỷ lệ nợ trên thu ngân sách theo chỉ tiêu Cục Thuế giao. Đặc biệt, kết quả kiểm toán năm 2024 đã chỉ ra các tồn tại trong công tác quản lý nợ thuế và yêu cầu Thuế tỉnh Lâm Đồng tiếp tục xử lý các khoản nợ chuyển tiếp từ địa bàn Bình Thuận cũ. Các khoản nợ lớn tập trung ở tiền thuê đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nghĩa vụ tài chính của các doanh nghiệp bất động sản, tạo áp lực đáng kể đối với nhiệm vụ thu ngân sách của địa phương (Kiểm toán Nhà nước khu vực XII, 2025).

Thực tiễn quản lý cho thấy, nhiều khoản nợ thuế kéo dài chưa được xử lý dứt điểm mặc dù cơ quan thuế đã áp dụng nhiều biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật. Một số trường hợp doanh nghiệp tự ý bỏ địa chỉ kinh doanh, ngừng hoạt động nhưng không thực hiện thủ tục giải thể hoặc phá sản; nhiều khoản nợ liên quan đến đất đai, khoáng sản chưa thể xử lý do vướng mắc giữa pháp luật thuế và các luật chuyên ngành. Bên cạnh đó, mức tiền chậm nộp hiện hành chưa đủ sức răn đe, dẫn đến tình trạng doanh nghiệp chậm nộp thuế để chiếm dụng vốn ngân sách nhà nước. Luật Quản lý thuế năm 2025 đã bổ sung nhiều quy định mới về quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế. Tuy nhiên, qua thực tiễn triển khai tại địa phương vẫn bộc lộ một số bất cập cần tiếp tục hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu quả thu hồi nợ và bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật.

Xuất phát từ thực tiễn nêu trên, bài viết tập trung phân tích tình hình nợ thuế và kết quả áp dụng các biện pháp cưỡng chế tại Thuế tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025; làm rõ những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; từ đó đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả quản lý nợ thuế trong thời gian tới. Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu, bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp thống kê mô tả và so sánh. Dữ liệu được thu thập từ các báo cáo quản lý nợ của Cục Thuế tỉnh Bình Thuận trước đây và Thuế tỉnh Lâm Đồng sau sáp nhập trong giai đoạn 2021-2025, kết hợp với việc phân tích các quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý thuyết

2.1. Tổng quan nghiên cứu

Ở phạm vi toàn quốc, Trần Việt Tuấn (2021) hệ thống hóa thực trạng quản lý, cưỡng chế nợ thuế, kiến nghị nâng cấp hệ thống quản lý thuế tập trung (TMS) và tăng cường phối hợp liên ngành để ngăn chặn hành vi tẩu tán tài sản. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2023) tập trung vào chuẩn hóa quy trình quản lý theo khả năng thu hồi và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để cảnh báo sớm. Ở phạm vi địa phương, Bùi Pháp Uyên (2017) tại Hà Nội chỉ ra hạn chế của biện pháp trích tài khoản, ngừng sử dụng hóa đơn do chính sách chưa đồng bộ; Thái Lê Khánh Dương (2020) tại Đà Nẵng chứng minh doanh nghiệp cố tình chiếm dụng tiền thuế do lãi phạt chậm nộp thấp.

Có thể thấy phần lớn các công trình đang tiếp cận ở góc độ nghiệp vụ nội ngành, chưa phân tích cụ thể vướng mắc trong áp dụng pháp luật thuế và pháp luật chuyên ngành khi xử lý các khoản nợ đặc thù. Đặc biệt, chưa có công trình nghiên cứu về xử lý nợ đọng tại Thuế tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025. Đây chính là khoảng trống nghiên cứu mà bài viết này hướng đến.

2.2. Cơ sở lý luận về quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế

Theo Luật Quản lý thuế năm 2025, tiền thuế nợ bao gồm các khoản thuế, các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước, tiền chậm nộp và tiền phạt mà người nộp thuế chưa nộp vào ngân sách khi đã hết thời hạn quy định. Quản lý nợ thuế là hoạt động theo dõi, phân loại, đôn đốc và áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm thu hồi các khoản nợ thuế phát sinh, bảo đảm nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

Cưỡng chế nợ thuế là biện pháp hành chính được áp dụng đối với người nộp thuế không chấp hành nghĩa vụ tài chính sau khi đã được đôn đốc theo quy định. Luật Quản lý thuế năm 2025 quy định nhiều biện pháp cưỡng chế như trích tiền từ tài khoản, phong tỏa tài khoản, ngừng sử dụng hóa đơn, kê biên tài

sản, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đề nghị thu hồi đất và yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản đối với trường hợp đủ điều kiện (Quốc hội, 2025).

Bên cạnh đó, biện pháp tạm hoãn xuất cảnh được áp dụng đối với cá nhân, người đại diện theo pháp luật hoặc chủ thể có liên quan khi chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế theo quy định tại Nghị định số 49/2025/NĐ-CP. Đây là một trong những biện pháp hỗ trợ quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả thu hồi nợ thuế đối với các trường hợp chây ỳ hoặc có dấu hiệu bỏ địa chỉ kinh doanh.

3. Kết quả nghiên cứu thực tiễn quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế

3.1. Thực trạng quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế tại Thuế tỉnh Lâm Đồng

Kết quả nghiên cứu tại bảng 1 cho thấy, tình trạng nợ thuế tại địa bàn tỉnh Bình Thuận cũ (nay được quản lý bởi Thuế tỉnh Lâm Đồng) liên tục tăng từ năm 2021 đến năm 2025. Tỷ lệ nợ trên tổng thu ngân sách tăng từ 8,4% năm 2021 lên 23,4% năm 2025. Chỉ tiêu Cục Thuế giao cho địa phương tỷ lệ này không quá 8%. Các khoản nợ tập trung chủ yếu ở tiền sử dụng đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và thuế giá trị gia tăng gây áp lực lớn đối với cân đối ngân sách địa phương.

Bảng 1. Tình hình nợ thuế của tỉnh Bình Thuận cũ từ năm 2021 - 2025

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025	So sánh	
						2025/2024	
						+/-	%
Tổng nợ	848	1.333	1.636	1.609	2.431	+822	+51,1%
Tổng thu Ngân sách	10.128	10.089	9.362	9.618	10.405	+787	+8,2%
Tổng nợ/Tổng thu Ngân sách	8,4%	13,2%	17,5%	16,7%	23,4%	+6,7%	

*Nguồn: Báo cáo Tổng kết công tác nợ của Cục Thuế tỉnh Bình Thuận qua các năm

Phân tích cơ cấu nợ theo tính chất tại Bảng 2 cho thấy, nhóm nợ có khả năng thu (nợ của DN đang hoạt động) chiếm tỷ trọng lớn 78,8% tổng nợ thuế nhưng phần lớn đã quá hạn trên 90 ngày, cần cơ quan thuế thực hiện ngay các biện pháp cưỡng chế nợ thuế. Nhóm nợ khó thu (nợ của DN bỏ trốn, DN đang làm thủ tục giải thể/phá sản) cũng gia tăng, chiếm 9,8% trên tổng nợ, phần lớn đến từ doanh nghiệp tự ý bỏ địa chỉ kinh doanh mà không thực hiện thủ tục giải thể tại cơ quan thuế vì phải nộp đủ thuế khi giải thể hoặc không thực hiện thủ tục phá sản tại Tòa án (do hạn chế quyền thành lập doanh nghiệp sau phá sản).

Bảng 2. Cơ cấu nợ thuế theo tính chất của tỉnh Bình Thuận (cũ) năm 2021-2025

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025	So sánh	
						2025/2024	
						+/-	%
Tổng nợ	848	1.333	1.636	1.609	2.431	+822	+51,1%
Nợ khả năng thu	729	612	705	880	1.915	+1.035	+117,6%
Tỷ trọng	85,9%	45,9%	43,1%	54,7%	78,8%	+24,1%	-
Nợ khó thu	84	116	110	169	239	+70	+41,4%
Tỷ trọng	9,9%	8,7%	6,7%	10,5%	9,8%	-0,7%	
Nợ đang xử lý	35	605	821	559	277	-282	-50,4%
Tỷ trọng	4,2%	45,4%	50,2%	34,8%	11,4%	-23,4%	-

*Nguồn: Báo cáo Tổng kết công tác nợ của Cục Thuế tỉnh Bình Thuận qua các năm

Ghi chú: Nhóm “Nợ đang xử lý” đã bao gồm cả tiền thuế đang chờ điều chỉnh và tiền thuế đang khiếu

nại, khiếu kiện.

Phân tích cơ cấu nợ theo sắc thuế tại Bảng 3 cho thấy, nợ từ thuế, phí và lệ phí duy trì ở mức cao giai đoạn 2021-2023, giảm nhẹ năm 2024 nhưng tăng vọt trở lại năm 2025, trong đó thuế GTGT chiếm tỷ trọng lớn nhất. Điều này chứng tỏ doanh nghiệp cố tình chiếm dụng ngân sách dù đã thu tiền của người mua hàng. Nhóm các khoản thu từ đất tăng liên tục, trở thành nợ lớn, xuất phát từ vướng mắc pháp lý trong các dự án bất động sản, khai thác khoáng sản chưa được giải quyết. Nhóm này kéo theo nhóm tiền chậm nộp tăng cao lên đến 318 tỷ năm 2025, do hệ thống tự động tính phạt trên các khoản nợ gốc. Cuối cùng, nhóm các khoản thu khác cũng tăng từ 31 tỷ lên 147 tỷ đồng, chủ yếu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và tài nguyên nước.

Bảng 3. Cơ cấu nợ theo sắc thuế của tỉnh Bình Thuận cũ từ năm 2021 - 2025

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025	So sánh	
						2025/2024	
						+/-	%
Tổng nợ	848	1.333	1.636	1.609	2.431	+822	+51,1%
Thuế, phí, lệ phí	477	803	880	622	1.274	+652	+104,8%
Tỷ trọng	56,3%	60,2%	53,8%	38,7%	52,4%	+13,7%	-
Tiền thuê đất	130	222	414	537	692	+155	+28,9%
Tỷ trọng	15,3%	16,7%	25,3%	33,4%	28,5%	-4,9%	-
Thu khác	31	32	135	142	147	+5	+3,5%
Tỷ trọng	3,7%	2,4%	8,3%	8,8%	6,0%	-2,8%	-
Tiền chậm nộp	210	276	207	307	318	+11	+3,6%
Tỷ trọng	24,8%	20,7%	12,7%	19,1%	13,1%	-6,0%	-

*Nguồn: Báo cáo Tổng kết công tác nợ của Cục Thuế tỉnh Bình Thuận qua các năm

Ghi chú: Thu khác bao gồm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên (khoáng sản, nước) và tiền xử phạt vi phạm hành chính.

Về số lượng quyết định cưỡng chế nợ thuế đã ban hành, đây là minh chứng cho sự nỗ lực và tính quyết liệt ngày càng tăng của cơ quan thuế khi tổng số quyết định cưỡng chế hành chính được thống kê tại Bảng 4 đã tăng gấp 7 lần trong 5 năm qua, từ 641 quyết định năm 2021 lên đến 4.376 quyết định năm 2025. Tính riêng năm 2025, biện pháp trích tiền và phong tỏa tài khoản ngân hàng chiếm tỷ trọng cao nhất 2.859 quyết định, theo sau là biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn 1.498 quyết định. Tuy nhiên, hiệu quả thu hồi nợ thực tế lại chưa cao. Nguyên nhân vì các đối tượng chây ỳ thường chủ động tẩu tán số dư tài khoản ngân hàng từ trước hoặc âm thầm bỏ địa chỉ kinh doanh, không giải thể, không phá sản và cũng không có nhu cầu sử dụng hóa đơn (Quốc hội, 2014). Biện pháp kê biên tài sản gần như không thực hiện được do cơ quan thuế không có chức năng và chuyên môn trong định giá, đấu giá tài sản. Biện pháp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn do cơ quan đăng ký kinh doanh thường từ chối thực hiện với lý do việc nợ thuế không đáp ứng các điều kiện thu hồi giấy phép theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020. Điểm sáng là biện pháp tạm hoãn xuất cảnh (295 quyết định) được cơ quan thuế áp dụng có tác động lớn đến tâm lý người nộp thuế giúp thu hồi được 400 tỷ tiền thuế nợ cho ngân sách.

Bảng 4. Số lượng các QĐCC đã ban hành 2021-2025*Đơn vị tính: Quyết định/Công văn*

Biện pháp cưỡng chế	2021	2022	2023	2024	2025
1.Trích tiền từ tài khoản	460	440	1.260	2.505	2.859
2.Ngừng sử dụng hóa đơn	155	117	387	717	1.498
3.Kê biên tài sản	-	-	-	-	-
4. Đề nghị thu hồi giấy phép KD	26	6	166	169	19

** Nguồn: Báo cáo Tổng kết công tác nợ của Cục Thuế tỉnh Bình Thuận qua các năm***3.2. Kết quả và thảo luận**

Kết quả nghiên cứu tại Lâm Đồng có nhiều điểm tương đồng với các công trình trước. Như Bùi Pháp Uyên (2017) tại Hà Nội, tình trạng nợ đọng quy mô lớn xuất phát từ thiếu phối hợp liên ngành và hành lang pháp lý chưa đồng bộ. Thái Lê Khánh Dương (2020) cũng ghi nhận hiện tượng doanh nghiệp cố tình nợ thuế GTGT (đã thu từ khách hàng) để quay vòng vốn kinh doanh, chiếm dụng ngân sách nhà nước. Điểm mới của nghiên cứu này cho thấy, dù số lượng quyết định cưỡng chế lớn nhưng nợ vẫn tăng, chỉ ra việc chỉ dựa vào nghiệp vụ nội ngành không thể giải quyết triệt để khoản nợ lớn, dai dẳng của doanh nghiệp bỏ trốn, doanh nghiệp vướng pháp lý đất đai, khai thác khoáng sản. Phát hiện này đặt ra yêu cầu phải rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy định của pháp luật để xử lý những món nợ đặc thù, nâng cao hiệu quả quản lý nợ thuế trong thời gian tới.

4. Đề xuất một số giải pháp**4.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện cơ sở pháp lý cho quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế**

Mặc dù Luật Quản lý thuế năm 2025 đã bổ sung nhiều quy định mới về quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế, song quá trình thực hiện tại địa phương vẫn phát sinh một số vướng mắc cần tiếp tục hoàn thiện.

Thứ nhất, cần sớm ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế năm 2025, đặc biệt đối với các trường hợp khoanh nợ liên quan đến dự án bị hạn chế quyền sử dụng đất hoặc quyền khai thác khoáng sản do nguyên nhân khách quan từ phía cơ quan nhà nước. Điều này giúp cơ quan thuế có cơ sở xử lý các khoản nợ đang phát sinh trong quá trình chờ giải quyết thủ tục hành chính.

Thứ hai, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa cơ quan thuế với cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý đất đai và các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện cưỡng chế nợ thuế. Đối với các trường hợp không chấp hành quyết định cưỡng chế kéo dài, cần nghiên cứu bổ sung căn cứ pháp lý để xử lý dứt điểm, tránh tình trạng doanh nghiệp ngừng hoạt động nhưng vẫn tồn tại trên hệ thống đăng ký kinh doanh.

Thứ ba, xác định rõ trách nhiệm và trình tự phối hợp giữa cơ quan thuế, chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trong việc kê biên, xử lý tài sản của người nộp thuế nhằm nâng cao tính khả thi của biện pháp cưỡng chế này trên thực tế.

Thứ tư, chú trọng hoàn thiện các quy định liên quan đến xác minh chủ sở hữu thực sự của doanh nghiệp, tạo cơ sở cho việc áp dụng các biện pháp quản lý và cưỡng chế đối với các trường hợp cố tình che giấu thông tin hoặc lợi dụng người đại diện theo pháp luật để né tránh nghĩa vụ thuế.

Thứ năm, cần nghiên cứu điều chỉnh cơ chế tính tiền chậm nộp theo hướng phù hợp hơn với thực tiễn quản lý nợ thuế. Đối với các khoản nợ đang được cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết, cần có cơ chế xử lý phù hợp để hạn chế phát sinh nợ ảo; đồng thời nghiên cứu nâng cao tính răn đe đối với các trường hợp cố tình chây ỳ, chiếm dụng tiền thuế của Nhà nước.

4.2. Nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi quản lý nợ thuế tại cơ quan thuế

Bên cạnh việc hoàn thiện khung pháp luật, hiệu quả thu hồi nợ đọng phụ thuộc lớn vào khâu tổ chức thực hiện nghiệp vụ tại cơ quan thuế:

Một là cần chuẩn hóa công tác phân loại nợ và xử lý dữ liệu nợ sai, nợ ảo theo đúng quy trình, phối hợp với Kho bạc và ngân hàng để làm sạch dữ liệu, tránh thông báo nợ sai cho NNT.

Hai là phải đôn đốc kịp thời các khoản nợ ngắn hạn bằng email, tin nhắn hoặc dịch vụ gọi tự động (theo kinh nghiệm quản lý nợ của Nhật Bản), đồng thời rà soát ban hành liên tục quyết định cưỡng chế với nợ quá 90 ngày, áp dụng kiên quyết biện pháp tạm hoãn xuất cảnh (theo kinh nghiệm quản lý nợ của Malaysia) để thu hồi nợ.

Ba là hiện đại hóa hạ tầng công nghệ, nâng cấp hệ thống quản lý thuế tập trung với tính năng tự động lập danh sách đối tượng đến hạn cưỡng chế, ban hành quyết định điện tử bằng chữ ký số và liên thông dữ liệu thời gian thực với ngân hàng để ngăn chặn hành vi tẩu tán tiền trong tài khoản.

Bốn là kiện toàn nhân sự, cá nhân hóa trách nhiệm, giao chỉ tiêu thu nợ cụ thể, xử lý nghiêm trường hợp công chức thiếu trách nhiệm và tăng cường đào tạo chuyên sâu về phân tích tài chính, kỹ năng đàm phán và vận hành ứng dụng quản lý thuế trong môi trường số■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bùi Pháp Uyên. (2017). Quản lý nợ thuế tại Cục Thuế Hà Nội (Luận văn thạc sĩ). Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Chính phủ. (2025). Nghị định số 49/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 về tạm hoãn xuất cảnh đối với người nộp thuế chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế.

Cục Thuế tỉnh Bình Thuận. (2021). Báo cáo tổng kết công tác quản lý nợ thuế năm 2021.

Cục Thuế tỉnh Bình Thuận. (2022). Báo cáo tổng kết công tác quản lý nợ thuế năm 2022.

Cục Thuế tỉnh Bình Thuận. (2023). Báo cáo tổng kết công tác quản lý nợ thuế năm 2023.

Cục Thuế tỉnh Bình Thuận. (2024). Báo cáo tổng kết công tác quản lý nợ thuế năm 2024.

Cục Thuế tỉnh Bình Thuận. (2025). Báo cáo tổng kết công tác quản lý nợ thuế năm 2025.

Kiểm toán Nhà nước khu vực XII. (2025). Thông báo số 85/TB-KV XII ngày 23/9/2025 về việc thông báo kết quả kiểm toán Cục Thuế tỉnh Bình Thuận (cũ).

Nguyễn Thị Thanh Huyền. (2023). Hoàn thiện hoạt động quản lý nợ thuế tại Tổng cục Thuế (Luận văn thạc sĩ). Trường Đại học Ngoại thương.

Quốc hội. (2014). Luật Phá sản số 51/2014/QH13 ngày 19/6/2014

Quốc hội. (2019). Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 06 năm 2019.

Quốc hội. (2020). Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Quốc hội. (2024). Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.

Quốc hội. (2025). Luật Địa chất và Khoáng sản số 76/2025/QH15 ngày 19/6/2025 về.

Quốc hội. (2025). Luật Quản lý thuế số 147/2025/QH15 ngày 19/6/2025. về.

Thái Lê Khánh Dương. (2020). Hoàn thiện công tác quản lý nợ thuế thu nhập doanh nghiệp tại Chi cục Thuế quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Luận văn thạc sĩ). Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng.

Tổng cục Thuế. (2022). Quyết định số 1129/QĐ-TCT ngày 20/7/2022 về việc ban hành Quy trình quản lý nợ thuế.

Tổng cục Thuế. (2022). Quyết định số 1795/QĐ-TCT ngày 11/11/2022 về việc ban hành Quy trình cưỡng chế tiền thuế nợ.

Trần Việt Tuấn. (2021). Hoàn thiện công tác quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay (Luận án tiến sĩ kinh tế). Học viện Tài chính.